

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 10 - 01 - 2024

V/v tranh chấp

“Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 578/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng S, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Long An

- Bị đơn: Ông Phan Văn C, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2023 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Hồng S trình bày:

Bà và ông Phan Văn C là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 143/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện B. Về tài sản chung giữa bà và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày Tòa án hòa giải ngày 15/5/2023 bà và ông C đến Văn phòng công chứng B tự thỏa thuận phân chia tài sản, theo đó ông C được quyền sử dụng 200m² đất, thửa 402, TĐĐ số 37, đất tọa

lạc tại ấp Thanh H, xã T, huyện B, tỉnh Long An, ông C có nghĩa vụ đưa lại cho bà 200.000.000đồng nhưng ông C chỉ giao 150.000.000đồng, còn lại 50.000.000đồng, ông C làm giấy nợ hẹn 03 tháng sau trả nhưng sau 03 tháng ông C không trả mặc dù bà đòi nhiều lần. Nay, bà khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn C trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 22/11/2023 ông C trình bày ông đã thương lượng đưa 150.000.000đồng cho bà S và ký giấy ly hôn, số tiền 50.000.000đồng ông ký trong lúc say xỉn nên không đồng ý trả.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, bị đơn ông Phan Văn C phản hồi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông C vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Bà Phan Thị Hồng S khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn C trả tiền theo Biên nhận nợ ngày 15/5/2023. Quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Đòi tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn ông Phan Văn C có hộ khẩu thường trú tại ấp Thanh H, xã T, huyện B, tỉnh Long An và có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Văn C đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung tranh chấp:

[4]. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự thống nhất: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 143/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện B thì bà Phan Thị Hồng S và ông Phan Văn C thuận tình ly hôn. Về tài sản chung giữa bà S và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trước khi có Quyết định ly hôn thì ngày 15/5/2023 bà S và ông C thỏa thuận chia tài sản chung được Văn phòng công chứng B chứng thực, theo đó ông C được quyền sử dụng 200m² đất, thửa 402, TĐĐ số 37, đất tọa lạc tại ấp Thanh H, xã T, huyện B, tỉnh Long An, ông C giao cho bà S 150.000.000đồng. Tình tiết này được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng S yêu cầu ông Phan Văn C trả số tiền 50.000.000đồng theo Biên nhận nợ ngày 15/5/2023.

Thấy rằng, nội dung trong Biên nhận nợ ngày 15/5/2023 thể hiện “Tôi có nợ bà Phan Thị Hồng S số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), hạn 03 tháng sẽ hoàn trả số tiền trên” có chữ ký của ông Phan Văn C.

Đối với ông C thừa nhận chữ ký trong Biên nhận nợ ngày 15/5/2023 nhưng cho rằng đã thương lượng đưa cho bà S 150.000.000đồng và ký giấy ly hôn, còn số tiền 50.000.000đồng trong lúc say xỉn ông đã ký ẩu nên không đồng ý trả nhưng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, trong khi bà S trình bày lúc ký Biên nhận nợ ngày 15/5/2023 ông C tỉnh táo không say xỉn và sau khi hết hạn 03 tháng bà S yêu cầu ông C trả nhiều lần nhưng ông C né tránh không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận.

Từ những phân tích trên xét yêu cầu khởi kiện của bà S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông C trả cho bà S số tiền 50.000.000đồng.

Ngoài ra, bà S không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông Phan Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 273, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280 luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng S đối với ông Phan Văn C về việc tranh chấp “Đòi tài sản”.

Buộc ông Phan Văn C có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Hồng S số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Phan Văn C phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Phan Thị Hồng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006707 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Lưu hồ sơ, VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thanh